PHÂN LỚP SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 10
NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2989 /QĐ - TĐHHN ngày 09 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
1	20111143747	Bùi Hải	Anh	22/10/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
2	20111140042	Nguyễn Duy	Anh	08/01/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
3	20111140248	Nguyễn Duy	Anh	20/01/2001	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
4	20111143864	Phạm Lan	Anh	01/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
5	20111140442	Trần Thế	Anh	11/10/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
6	20111143871	Nguyễn Thị	Bình	24/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
7	20111140476	Nguyễn Thị Linh	Chi	30/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
8	20111140084	Đỗ Mạnh	Cường	25/12/2001	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
9	20111140202	Đỗ Tiến	Dũng	17/08/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
10	20111143509	Nguyễn Thị	Dương	18/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
11	20111143589	Trịnh Đức	Hảo	08/10/2001	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
12	20111124048	Trương Văn	Hảo	30/09/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
13	20111144308	Lê Thị Thúy	Hằng	12/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
14	20111140332	Trần Đức	Hậu	10/04/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
15	20111140399	Đoàn Thị	Hiền	22/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
16	20111140427	Nguyễn Thuý	Hiền	18/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
17	20111140036	Bùi Xuân	Hòa	17/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
18	20111143630	Trần Thu	Hoài	11/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
19	20111140514	Trịnh Thị	Hoài	21/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
20	20111140313	Nguyễn Thị	Huệ	13/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
21	20111140236	Nguyễn Ngọc	Huy	30/01/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
22	20111140144	Nguyễn Ngọc	Huyền	21/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
23	20111140305	Trần Quỳnh	Hương	07/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
24	20111142888	Khuất Thị Ngọc	Linh	08/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
25	20111140037	Nguyễn Thùy	Linh	21/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
26	20111140151	Nguyễn Đình	Lộc	10/06/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
27	20111140083	Phan Nguyễn Quang	Minh	24/05/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
28	20111140358	Hoàng Trà	My	23/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
29	20111140258	Nguyễn Thị Trà	My	30/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
30	20111140166	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	10/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
31	20111140088	Tạ Duy	Phong	10/12/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
32	20111140192	Giang Ngọc	Phúc	21/07/2001	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
33	20111140049	Vũ Lê Mai	Phương	24/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
34	20111192112	Hoàng Đình	Quân	21/12/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
35	20111140449	Nguyễn Tấn	Tài	01/02/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
36	20111140041	Nguyễn Thị	Thảo	12/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
37	20111140075	Lý Văn	Thắng	25/12/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
38	20111140354	Mai Quyết	Thắng	11/03/2001	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
39	20111140246	Vũ Thị	Thu	27/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
40	20111140020	Dương Thị	Thuý	25/09/2001	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
41	20111140035	Vũ Thanh	Thư	20/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
42	20111140254	Lương Minh	Tiến	27/03/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
43	20111140329	Hoàng Đức	Toàn	18/02/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
44	20111140292	Phạm Thị Hương	Trà	23/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
45	20111541980	Lê Nguyễn Huyền	Trang	28/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
46	20111140390	Đỗ Mạnh	Trường	26/08/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
47	20111140465	Đỗ Phi	Trường	08/11/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
48	20111140360	Tạ Xuân	Trường	01/01/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
49	20111140368	Trịnh Văn	Trường	19/08/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
50	20111140119	Lê Thanh	Tú	15/02/2002	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
51	20111140446	Nguyễn Anh	Tuấn	12/05/2000	Nam	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
52	20111140085	Đinh Thị Hà	Uyên	10/10/2001	Nữ	ĐH10QTDL1	ĐH10QTDL1
53	20111149933	Đặng Thị Quỳnh	Anh	28/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
54	20111143474	Hoàng Trung	Anh	02/12/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
55	20111140777	Trần Thị Quỳnh	Anh	03/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
56	20111140696	Trịnh Đình Việt	Anh	08/04/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
57	20111140630	Nguyễn Ngọc	Ánh	30/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
58	20111149922	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	26/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
59	20111143598	Đinh Thị	Bưởi	24/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
60	20111140814	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	18/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
61	20111149910	Bùi Nguyễn Tùng	Chi	24/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
62	20111149932	Vũ Trí	Đức	29/12/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
63	20111149987	Đặng Thị Như	Hằng	07/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
64	20111140837	Nguyễn Ngọc	Hân	26/09/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
65	20111149945	Phùng Thế	Hoàng	23/08/2001	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
66	20111140862	Lê Minh	Huệ	21/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
67	20111140663	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	16/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
68	20111140979	Đỗ Thị Mai	Hương	20/05/2001	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
69	20111140577	Trần Thị Mai	Hương	05/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
70	20111140916	Nguyễn Trọng	Khuê	05/11/2001	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
71	20111140666	Nguyễn Thị Bích	Lệ	02/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
72	20111140950	Lê Thuỳ	Linh	23/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
73	20111140534	Nguyễn Văn	Linh	17/08/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
74	20111140607	Trần Diệu	Linh	17/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
75	20111140839	Chu Ngọc	Long	15/06/2001	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
76	20111140610	Nguyễn Thành	Long	18/06/2001	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
77	20111144342	Phạm Hải	Long	01/07/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
78	20111144510	Phan Công	Minh	01/07/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
79	20111140841	Bùi Ngọc	Mỹ	07/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
80	20111144315	Trần Văn	Nam	10/11/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
81	20111140710	Nông Thị	Quyên	03/02/2001	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
82	20111149923	Nguyễn Thị Bạch	Quỳnh	30/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
83	20111149951	Nguyễn Công	Sơn	29/09/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
84	20111149989	Nguyễn Thanh	Thảo	28/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
85	20111149911	Nguyễn Văn	Thảo	01/04/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
86	20111149908	Hoàng Đức	Thắng	09/02/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
87	20111140842	Nguyễn Văn	Thịnh	24/09/2000	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
88	20111140831	Ngô Thị Thuý	Trà	31/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
89	20111140555	Mai Thu	Trang	31/10/2001	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
90	20111140999	Ngô Thuỳ	Trang	31/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
91	20111140751	Lê Quang	Trung	06/02/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
92	20111140995	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
93	20111140883	Nguyễn Đức	Vương	05/05/2002	Nam	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
94	20111140623	Vũ Nguyễn Hải	Yến	19/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL2	ĐH10QTDL2
95	20111141454	Hứa Hoài	Anh	20/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
96	20111108878	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
97	20111143754	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	08/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
98	20111141334	Tống Linh	Chi	29/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
99	20111141140	Lê Việt	Chinh	19/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
100	20111141127	Hoàng Thị Thanh	Chúc	30/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
101	20111141439	Ngô Quốc	Cường	05/04/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
102	20111141027	Nguyễn Tiến	Dũng	28/02/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
103	20111141056	Nguyễn Hương	Giang	10/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
104	20111141289	Trương Thị Thu	Hà	02/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
105	20111141023	Chu Thị Hồng	Hạnh	12/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
106	20111141310	Hoàng Thị	Hằng	14/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
107	20111141291	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	16/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
108	20111141063	Nguyễn Trung	Hiếu	08/01/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
109	20111143888	Trần Minh	Hiếu	16/11/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
110	20111141669	Nguyễn Thanh	Huệ	09/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
111	20111149891	Hoàng Vũ	Hùng	14/07/2001	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
112	20111141141	Hà Kiều	Hưng	15/08/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
113	20111141107	Lê Thị	Hương	15/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
114	20111113718	Trần Bảo	Khánh	15/01/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
115	20111141138	Dương Thị Thúy	Lan	24/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
116	20111141492	Nguyễn Ngọc	Lân	26/03/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
117	20111141401	Đào Thuỳ	Linh	29/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
118	20111143668	Mai Diệu	Linh	16/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
119	20111141245	Hoàng Khánh	Ly	13/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
120	20111141009	Vũ Thị Hương	Ly	08/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
121	20111141478	Lê Thị Hồng	Minh	10/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
122	20111141109	Lưu Thị	Nga	24/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
123	20111141207	Phùng Thị	Ngân	23/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
124	20111141330	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	25/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
125	20111141397	Lê Thị	Nguyên	24/08/2001	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
126	20111141503	Nguyễn Minh	Phong	29/03/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
127	20111141115	Hà Thanh	Phương	23/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
128	20111141152	Nguyễn Văn	Quân	07/08/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
129	20111141153	Lục Gia	Quý	04/06/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
130	20111149883	Nguyễn Mạnh	Quyết	16/04/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
131	20111141256	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	31/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
132	20111141359	Mai Thị Ngọc	Thanh	05/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
133	20111141387	Lê Thị	Thắm	22/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
134	20111141253	Trần Thị Thu	Thủy	30/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
135	20111141073	Nguyễn Thị	Trang	20/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
136	20111141238	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	01/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
137	20111149897	Nguyễn Thanh	Tú	25/12/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
138	20111141066	Vũ Thị Ánh	Tuyết	03/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
139	20111141374	Lê Thu	Uyên	21/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
140	20111141414	Lê Hồng	Vân	07/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
141	20111143728	Phạm Hoàng	Vũ	30/04/2002	Nam	ĐH10QTDL3	ĐH10QTDL3
142	20111141829	Ngô Thị Quế	Anh	24/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
143	20111141690	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	05/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
144	20111143834	Trịnh Ngọc	Ánh	12/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
145	20111141573	Lưu Thuỳ	Dung	04/01/2001	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
146	20111143652	Nguyễn Thị Kim	Dung	03/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
147	20111141532	Đỗ Mạnh Tiến	Dũng	19/03/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
148	20111141563	Trịnh Mỹ	Duyên	22/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
149	20111141847	Nguyễn Văn	Đông	29/10/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
150	20111141575	Nguyễn Thanh	Hà	08/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
151	20111141591	Đoàn Thanh	Hải	03/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
152	20111141722	Nguyễn Thúy	Hằng	03/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
153	20111141849	Lê Minh	Hiếu	04/04/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
154	20111141720	Đỗ Thị	Hoài	18/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
155	20111141794	Nguyễn Phi	Hùng	18/06/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
156	20111141523	Đỗ Ngọc	Huyền	19/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
157	20111141742	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	09/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
158	20111141607	Nguyễn Thu	Huyền	06/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
159	20111141536	Hoàng Thị Thùy	Linh	16/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
160	20111141647	Lương Thùy	Linh	13/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
161	20111141610	Hà Thị	Lương	21/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
162	20111143538	Lê Thị Thảo	Ly	14/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
163	20111143826	Nguyễn Quỳnh	Mai	03/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
164	20111141609	Lê Văn	Minh	03/07/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
165	20111141708	Phạm Hoàng	Nghĩa	05/10/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
166	20111141553	Đặng Thị Bích	Ngọc	13/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
167	20111141518	Nguyễn Đỗ	Ngọc	01/07/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
168	20111141702	Bùi Thị Thu	Phương	02/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
169	20111141733	Nguyễn Thị Thu	Phương	14/08/2001	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
170	20111141761	Vũ Thị Minh	Phương	16/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
171	20111141727	Nguyễn Thị	Quyên	12/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
172	20111141843	Đào Thị Thúy	Quỳnh	10/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
173	20111141584	Phan Lê	Sơn	25/05/2000	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
174	20111141562	Phạm Thị	Tâm	16/08/2000	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
175	20111141793	Nguyễn Công	Thái	08/12/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
176	20111141623	Nông Phương	Thanh	26/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
177	20111141550	Vi Thị Phương	Thảo	18/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
178	20111141783	Lý Nguyễn Như	Thuần	12/10/2002	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
179	1911140979	Đỗ Thị Thu	Thủy	28/07/2001	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
180	20111141603	Nguyễn Thị	Thương	20/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
181	20111144351	Phan Thị	Thương	16/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
182	1911141038	Đỗ Hoàng	Tiến	09/12/2001	Nam	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
183	20111141570	Quách Thị Thu	Trà	05/05/2001	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
184	20111141641	Lê Thị Như	Tuyết	15/01/2001	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
185	20111141743	Bùi Thị Tố	Uyên	09/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
186	20111141564	Nguyễn Thị	Uyên	21/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
187	20111141527	Nguyễn Bích	Xuyến	07/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL4	ĐH10QTDL4
188	20111141925	Cao Tuấn	Anh	01/07/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
189	20111141936	Hoàng Yến	Anh	24/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
190	20111142017	Nguyễn Đức	Anh	20/01/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
191	20111142021	Phạm Thị Tú	Anh	07/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
192	20111142206	Vũ Phương	Anh	17/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
193	20111142093	Nguyễn Văn	Ánh	03/12/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
194	20111141886	Phạm Thị Ngọc	Ánh	12/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
195	20111141951	Mai Thị	Chi	10/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
196	20111142179	Vũ Tiến	Dũng	03/12/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
197	20111143869	Nguyễn Thị Bích	Dự	30/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
198	20111142183	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	04/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
199	20111141957	Vũ Thị Hoàng	Dương	08/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
200	20111141934	Phạm Hương	Đan	06/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
201	20111142208	Phùng Tiến	Đạt	21/08/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
202	20111142097	Ngô Quý	Đô	26/03/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
203	20111141999	Đỗ Văn	Đức	11/08/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
204	20111142191	Nguyễn Bá	Hiệp	15/05/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
205	20111141952	Bùi Thị Mai	Hoa	21/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
206	20111141903	Phùng Khánh	Huy	13/07/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
207	20111142135	Hà Khánh	Huyền	17/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
208	20111144524	Đỗ Thị Lan	Hương	20/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
209	20111142189	Nguyễn Đức	Khánh	26/10/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
210	20111144374	Nguyễn Thị	Linh	10/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
211	20111142025	Nguyễn Thị Khánh	Ly	27/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
212	20111141868	Đỗ Văn	Mến	02/11/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
213	20111142104	Lý Thị Thanh	Minh	17/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
214	20111142178	Phạm Trà	My	01/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
215	20111143687	Nguyễn Thị	Mỹ	06/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
216	20111143807	Nguyễn Tuấn	Nam	01/03/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
217	20111143526	Cao Thị Thanh	Nhàn	16/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
218	20111143755	Nông Thị Phương	Nhi	02/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
219	20111141927	Lê Hoàng Bảo	Phong	27/03/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
220	20111142086	Dương Thanh	Phương	23/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
221	20111142007	Tạ Thị	Phương	20/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
222	20111141881	Lường Minh	Quân	14/11/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
223	20111142224	Lê Tử	Quyên	01/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
224	20111141977	Trần Văn	Quyết	09/10/2001	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
225	20111141908	Nguyễn Hương	Quỳnh	10/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
226	20111141879	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	24/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
227	20111142042	Cao Phương	Thảo	04/10/2001	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
228	20111142066	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
229	20111141959	Hoàng Đức	Thiệu	27/09/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
230	20111142029	Nguyễn Trung	Thông	28/09/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
231	20111142211	Nguyễn Thị Minh	Thu	28/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
232	20111142180	Hoàng Thị Diệu	Thùy	28/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
233	20111142124	Trịnh Thị Thu	Thúy	10/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
234	20111142215	Vũ Thị Thanh	Trà	29/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
235	20111141863	Khuất Thị Kiều	Trang	04/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
236	20111142143	Thiều Linh	Trang	23/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
237	20111142200	Bùi Thị Kiều	Trinh	02/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
238	20111141941	Nguyễn Văn	Tuynh	24/10/2002	Nam	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
239	20111143521	Đào Thị Thanh	Vân	06/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
240	20111141996	Hoàng Thị Thảo	Vân	17/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
241	20111142028	Vũ Thị Như	Ý	21/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL5	ĐH10QTDL5
242	20111142343	Hoàng Thị Vân	Anh	08/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
243	20111142631	Nguyễn Quốc	Anh	14/11/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
244	20111142299	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	13/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
245	20111142230	Vương Thị Hằng	Anh	02/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
246	20111142349	Hoàng Ngọc	Bích	16/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
247	20111142383	Đào Mạnh	Dũng	25/10/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
248	20111142359	Nguyễn Tất	Đạt	28/10/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
249	20111142551	Lã Trung	Đức	13/08/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
250	20111142575	Phạm Thị Thu	Hà	20/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
251	20111142466	Phạm Thu	Hiền	13/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
252	20111142535	Lê Minh	Hiếu	31/05/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
253	20111142522	Nguyễn Trần Chí	Hiếu	05/04/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
254	20111142634	Nguyễn Trung	Hiếu	29/09/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
255	20111142279	Thiều Thị	Hòa	12/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
256	20111142320	Kiều Lê Duy	Hoàng	27/09/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
257	20111142424	Bùi Quang	Huy	04/10/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
258	20111142517	Phạm Quang	Huy	09/01/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
259	20111142436	Phạm Thị Khánh	Huyền	11/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
260	20111142600	Thân Minh	Khánh	30/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
261	20111142376	Nguyễn Tuấn	Kiệt	06/08/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
262	20111142254	Lê Hương	Lan	28/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
263	20111142607	Đỗ Thị Thùy	Linh	14/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
264	20111142461	Trương Thị Diệu	Linh	16/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
265	20111142344	Nguyễn Diệu	Ly	05/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
266	20111142502	Phùng Thị	Mai	04/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
267	20111142474	Trần Bình	Minh	29/09/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
268	20111142599	Ngô Mỹ	Ngọc	28/08/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
269	20111143758	Lê Thị Hồng	Nhung	16/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
270	20111142571	Trần Thị Quỳnh	Như	01/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
271	20111142550	Lê Thị	Phương	01/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
272	20111143502	Nguyễn Quỳnh	Phương	08/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
273	20111143505	Hoàng Văn	Quang	25/03/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
274	20111142287	Nguyễn Thanh	Tâm	21/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
275	20111142328	Đào Thị	Thảo	23/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
276	20111142331	Đào Thị	Thảo	02/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
277	20111142363	Nguyễn Phương	Thảo	15/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
278	20111142459	Nguyễn Phương	Thảo	28/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
279	20111142596	Hoàng Ngọc	Thương	24/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
280	20111142413	Nguyễn Đình Tiến	Tới	13/11/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
281	20111142460	Nguyễn Huyền	Trang	20/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
282	20111142598	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	13/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
283	20111142414	Đỗ Thị	Trang	11/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
284	20111142264	Lê Văn	Tuấn	20/01/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
285	20111142636	Bùi Duy	Tuyển	27/08/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
286	20111142534	Chu Thị	Tươi	17/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
287	20111142648	Nguyễn Trang	Vân	22/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
288	20111142566	Đinh Văn	Việt	06/10/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
289	20111142229	Phạm Hoàng	Vũ	31/07/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
290	20111142362	Trịnh Quang	Vũ	05/10/2002	Nam	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
291	20111142332	Đào Thị	Xuân	05/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
292	20111142329	Nguyễn Thị Ngọc	Xuyến	23/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
293	20111144363	Khương Hải	Yến	31/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6
294	20111144566	Nguyễn Thị Bảo	Yến	20/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL6	ĐH10QTDL6

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
295	20111142877	Đào Quỳnh	Anh	21/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
296	20111143517	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	14/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
297	20111142799	Nguyễn Phương	Anh	12/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
298	20111142678	Nguyễn Vân	Anh	12/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
299	20111142806	Nguyễn Vân	Anh	12/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
300	20111142717	Trần Tuấn	Anh	14/08/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
301	20111143491	Nguyễn Thị Hải	Chi	11/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
302	20111143896	Phạm Thị Linh	Chi	14/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
303	20111142914	Vũ Thị Quỳnh	Chi	19/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
304	20111142994	Đặng Thị	Chinh	26/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
305	20111142936	Nguyễn Hùng	Dũng	08/10/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
306	20111142923	Nguyễn Tiến	Dũng	15/09/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
307	20111142696	Nguyễn Đức	Duy	15/10/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
308	20111142864	Nguyễn Đại	Dương	20/10/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
309	20111143065	Nguyễn Sơn	Hải	14/08/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
310	20111142959	Bùi Minh	Hiếu	17/02/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
311	20111142998	Đoàn Đức	Hiếu	29/07/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
312	20111142697	Phạm Hoàng Mai	Hoa	09/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
313	20111142662	Hà Thu	Huệ	27/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
314	20111142909	Ngô Thị	Huệ	18/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
315	20111142753	Đào Mạnh	Hùng	06/07/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
316	20111142766	Lê Thị	Huyền	20/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
317	20111143071	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	02/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
318	20111142926	Lê Thu	Hương	24/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
319	20111143020	Trần Thị	Lan	21/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
320	20111143051	Nguyễn Thành	Lân	10/10/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
321	20111142748	Bùi Thị Mai	Linh	28/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
322	20111142847	Bùi Thị Mai	Linh	22/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
323	20111144406	Nguyễn Thị	Linh	24/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
324	20111142973	Trần Văn	Lộc	16/01/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
325	20111143529	Bùi Tuấn	Lực	24/02/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
326	20111142962	Nguyễn Phương	Mai	24/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
327	20111142910	Vũ Ngọc	Minh	10/03/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
328	20111142754	Nguyễn Lê Thu	Ngân	30/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
329	20111142922	Nguyễn Phương	Oanh	13/12/2001	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
330	20111143494	Lê Trọng	Quảng	12/11/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
331	20111142859	Phạm Hồng	Quyên	08/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
332	20111142701	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	10/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
333	20111142695	Trần Thị Diễm	Quỳnh	14/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
334	20111143819	Đặng Bá	Sơn	01/03/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
335	20111142988	Nguyễn Nam	Sơn	14/07/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
336	20111143679	Bùi Văn	Tài	30/01/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
337	20111142702	Chu Thị Thanh	Thảo	03/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
338	20111142764	Nguyễn Đức Việt	Thắng	02/02/2002	Nam	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
339	20111142964	Cao Thị	Thuỷ	29/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
340	20111142823	Ngô Hoàng Khánh	Thư	05/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
341	20111142874	Nguyễn Ngọc	Trang	07/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
342	20111144514	Nguyễn Thị	Trang	10/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
343	20111142960	Nguyễn Thị Thu	Trang	13/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
344	20111142970	Đỗ Thị Như	Yến	31/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
345	20111142902	Nguyễn Thị Hải	Yến	03/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL7	ĐH10QTDL7
346	20111143263	Đinh Thị Lan	Anh	14/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
347	20111143239	Ngô Tuấn	Anh	07/09/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
348	20111143628	Nguyễn Tiến	Cường	15/02/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
349	20111143415	Nguyễn Thị Song	Giang	22/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
350	20111143470	Vũ Bùi Diệu	Hạnh	22/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
351	20111143469	Nguyễn Thị	Hằng	20/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
352	20111143150	Bùi Văn	Hân	04/10/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
353	20111143082	Chu Thị	Hiền	20/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
354	20111143173	Mai Thị	Hiền	10/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
355	20111143342	Bùi Đức	Hiếu	06/11/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
356	20111143166	Bùi Minh	Hiếu	13/12/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
357	20111144295	Lê Phan Thu	Hoài	30/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
358	20111143450	Nguyễn Thị Thu	Hoài	03/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
359	20111143296	Đỗ Hữu	Hùng	26/02/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
360	20111143386	Cồ Tuấn	Huy	10/10/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
361	20111143128	Nguyễn Gia	Huy	20/07/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
362	20111143319	Nguyễn Thu	Hương	21/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
363	20111143355	Nguyễn Ngọc	Hường	01/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
364	20111143178	Vũ Nhật	Lệ	24/06/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
365	20111143243	Nguyễn Văn Đức	Linh	07/04/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
366	20111143218	Trần Ngọc Thảo	Linh	03/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
367	20111143301	Trần Đan	Ly	27/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
368	20111143459	Nguyễn Phương	Mai	15/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
369	20111144504	Phạm Thị Ngọc	Mai	15/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
370	20111143255	Trịnh Thị Kim	Ngân	23/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
371	20111143317	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
372	20111143169	Lê Hồng	Nhung	23/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
373	20111143460	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	04/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
374	20111143201	Nguyễn Thị	Ninh	03/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
375	20111143375	Đỗ Thị Kiều	Oanh	22/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
376	20111143305	Mai Thủy	Phương	13/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
377	20111143297	Trần Thị	Phượng	24/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
378	20111143116	Đào Phương	Quý	16/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
379	20111143331	Hoàng Như	Quỳnh	04/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
380	20111143402	Ngô Thị	Quỳnh	07/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
381	20111143356	Trịnh Quốc	Thái	20/11/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
382	20111143253	Lê Thị	Thảo	13/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
383	20111143563	Lê Thị	Thảo	10/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
384	20111143254	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
385	20111143280	Phạm Thị Phương	Thảo	15/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
386	20111143842	Vũ Văn	Thạo	16/10/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
387	20111144519	Vũ Thị	Thắm	25/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
388	20111143203	Trần Thị Cẩm	Thu	17/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
389	20111143330	Nguyễn Thùy	Trang	20/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
390	20111143341	Nguyễn Thùy	Trang	20/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
391	20111143658	Vi Huyền	Trang	16/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
392	20111143100	Nguyễn Văn	Trọng	06/08/2002	Nam	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
393	20111143250	Trần Thị	Tuyết	07/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
394	20111143804	Nguyễn Hà	Vy	08/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL8	ĐH10QTDL8
395	20111144114	Đào Thế	Anh	04/05/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL1
396	20111143199	Nguyễn Thùy	Linh	15/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
397	20111143510	Nguyễn Thị	Vân	09/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL8
398	20111144231	Vũ Công	Chuyền	18/07/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
399	20111144265	Nguyễn Ngọc	Hà	17/09/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
400	20111143986	Phạm Tuấn	Hải	10/09/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
401	20111144146	Nguyễn Thị	Hảo	05/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
402	20111143930	Phùng Thị	Hằng	21/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
403	20111143380	Đặng Thị	Hồng	18/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
404	20111144076	Phan Thị Ánh	Hồng	04/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
405	20111144189	Trịnh Ngọc Đức	Huy	05/09/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
406	20111144073	Lê Ngọc	Huyền	27/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
407	20111143825	Nguyễn Thị	Huyền	05/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
408	20111144197	Phạm Khánh	Huyền	22/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
409	20111144009	Trịnh Thị	Huyền	10/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
410	20111144293	Lê Thị Thu	Hương	13/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
411	20111144129	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/05/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL2
412	20111143959	Nguyễn Hà	Trang	08/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL5
413	20111144124	Nguyễn Thị Linh	Linh	11/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
414	20111144186	Lưu Thị Quế	Anh	09/01/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL1
415	20111144057	Vũ Thị Huyền	Linh	09/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
416	20111143943	Dương Anh	Thư	31/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL5
417	20111144132	Nguyễn Thị	Nga	19/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
418	20111144133	Phạm Thị Minh	Ngọc	30/07/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
419	20111144199	Lê Thị	Nhâm	12/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
420	20111144260	Cao Thị Hồng	Nhi	03/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
421	20111143905	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
422	20111144177	Nguyễn Thị	Như	05/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
423	20111144064	Dương Kim	Oanh	13/08/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
424	20111143945	Bùi Bích	Phương	04/02/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
425	20111144011	Nguyễn Thị Thu	Phương	29/03/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
426	20111144147	Phạm Khánh	Phượng	25/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
427	20111144171	Dương Thị Cẩm	Tú	17/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL7
428	20111144250	Vũ Văn	Thành	23/07/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
429	20111144262	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	28/11/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp theo QĐ số 4529/QĐ-TĐHHN ngày 16/11/2020	Lớp mới
430	20111144195	Nguyễn Chu Gia	Thịnh	01/02/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
431	20111144360	Văn Thị Trà	My	19/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
432	20111143789	Đỗ Thị	Linh	29/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL3
433	20111143921	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/12/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL6
434	20111144546	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL6
435	20111143972	Phạm Huyền	Trang	06/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL6
436	20111143515	Hoàng Lê Anh	Tuấn	03/02/2001	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL8
437	20111143989	Trần Tất	Trung	09/07/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL7
438	20111144081	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	04/04/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL4
439	20111144241	Ngũ Triều	Tú	16/11/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL7
440	20111143973	Trần Thanh	Tú	28/03/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL7
441	20111143965	Nguyễn Hoàng	Trung	27/11/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL7
442	20111144100	Đinh Việt	Tùng	27/09/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL8
443	20111143984	Lê Thị	Tuyên	12/06/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL8
444	20111143657	Nguyễn Xuân	Tứ	21/10/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL8
445	20111144230	Lộc Quốc	Bảo	26/07/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL1
446	20111143974	Lê Nguyệt	Vi	06/10/2002	Nữ	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL8
447	20111143937	Nguyễn Đức	Vũ	17/09/2002	Nam	ĐH10QTDL9	ĐH10QTDL8